

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 816/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình “Phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ ASIAD, Olympic giai đoạn 2026 - 2045”

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:..... <u>1</u>
	Ngày:..... <u>08.5.2026</u>

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại tờ trình số 557/TTr-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2025 và tờ trình số 129/TTr-BVHTTDL ngày 31 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình “Phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ ASIAD, Olympic giai đoạn 2026 - 2045” (sau đây viết tắt là Chương trình) với những nội dung sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

a) Các môn thể thao trọng điểm trong Chương trình.

b) Huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao trọng điểm thuộc các đội tuyển quốc gia (Huấn luyện viên, vận động viên xuất sắc); đội tuyển trẻ quốc gia (Huấn luyện viên, vận động viên trẻ tài năng).

c) Vận động viên các môn thể thao trọng điểm có quốc tịch Việt Nam hoặc đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam, được cơ quan, tổ chức chuyên môn đánh giá có tiềm năng phát triển thành vận động viên thể thao thành tích cao trong tương lai.

d) Chuyên gia thể thao, cán bộ quản lý thể thao, cán bộ phục vụ chuyên môn liên quan đến công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên các môn thể thao trọng điểm.

đ) Các cơ sở đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao, trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, trung tâm thể thao thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ngành Quân đội, Công an và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia triển khai thực hiện Chương trình.

2. Phạm vi

Triển khai trên phạm vi toàn quốc, gồm các hoạt động:

a) Tuyển chọn, đào tạo, tập huấn vận động viên thể thao thành tích cao; tổ chức tập huấn, đào tạo vận động viên, huấn luyện viên tại nước ngoài.

b) Hoạt động thi đấu của vận động viên tại nước ngoài.

c) Các hoạt động liên quan nhằm chuẩn bị lực lượng vận động viên cho các kỳ ASIAD, Olympic và các giải thể thao quốc tế khác.

II. QUAN ĐIỂM

1. Các môn thể thao trọng điểm được lựa chọn trên cơ sở bảo đảm phát huy tối đa đặc điểm thể chất, thể mạnh của con người Việt Nam, phù hợp với điều kiện trong nước và bám sát xu thế của thể thao thế giới. Tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các môn thể thao: Bắn súng, Bắn cung, Cử tạ, Xe đạp, Đua thuyền, Điền kinh, Bơi, Karate và Cầu mây để chuẩn bị lực lượng vận động viên có khả năng cạnh tranh huy chương tại ASIAD và Olympic giai đoạn 2026 - 2045.

2. Bảo đảm kế thừa, ổn định và phát triển bền vững lực lượng vận động viên trong suốt các giai đoạn của Chương trình, trong đó thực hiện liên tục, có lộ trình dài hạn cho công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, phù hợp với mục tiêu từng giai đoạn, từng kỳ Đại hội thể thao quốc tế.

3. Đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ của khoa học thể thao, công nghệ số và trang thiết bị huấn luyện chuyên sâu; đồng bộ với y học thể thao, tâm lý thể thao, chế độ dinh dưỡng, phục hồi thể lực và các chính sách đãi ngộ đặc thù.

4. Ngân sách nhà nước giữ vai trò quan trọng, đồng thời đẩy mạnh huy động và từng bước tăng cường vai trò của nguồn lực xã hội hóa.

5. Xây dựng hệ thống phát triển tài năng thể thao từ cơ sở đến đỉnh cao, trong đó ưu tiên phát hiện và đào tạo tài năng trẻ ở các môn thể thao trọng điểm; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo trong nước với huấn luyện, thi đấu quốc tế.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng lực lượng vận động viên xuất sắc trong các môn thể thao trọng điểm, vừa có trình độ chuyên môn, thể lực tốt, vừa có bản lĩnh thi đấu, đủ năng lực cạnh tranh huy chương tại các kỳ ASIAD và Olympic; trước mắt phấn đấu cải thiện thành tích ngay trong giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị huấn luyện và các điều kiện bảo đảm (chế độ dinh dưỡng, các biện pháp hồi phục) nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và thể lực cho vận động viên.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Thành tích thi đấu đạt trong top 20 tại các kỳ ASIAD; trong đó phấn đấu giành 05 huy chương vàng tại ASIAD 2026 và 06 huy chương vàng tại ASIAD 2030 trong nhóm các môn thể thao trọng điểm.

- Phấn đấu giành huy chương tại Olympic 2028 trong nhóm các môn thể thao trọng điểm.

- Duy trì ổn định các môn thể thao trọng điểm được đầu tư, đào tạo trong giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời rà soát và bổ sung kịp thời khoảng 35-40 vận động viên, nội dung thi đấu có tiềm năng thuộc các môn thể thao nhằm phát hiện và phát triển các nhân tố có khả năng cạnh tranh huy chương tại ASIAD và Olympic.

b) Giai đoạn 2031 - 2035:

- Thành tích thi đấu đạt trong top 20 tại các kỳ ASIAD; trong đó phấn đấu giành 07 huy chương vàng tại ASIAD 2034 trong nhóm các môn thể thao trọng điểm.

- Phấn đấu giành huy chương bạc tại Olympic 2032 trong nhóm các môn thể thao trọng điểm.

- Hình thành hệ thống đồng bộ, thống nhất trong rà soát, phát hiện, tuyển chọn, đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển ổn định các môn thể thao trọng điểm đã được đầu tư trong cả giai đoạn 2026 - 2035 và tiếp tục bổ sung kịp thời khoảng 75-80 vận động viên, nội dung thi đấu có tiềm năng thuộc các môn thể thao khác nhằm đẩy mạnh khả năng cạnh tranh huy chương tại ASIAD và Olympic.

c) Giai đoạn 2036-2045:

- Phần đầu thành tích thi đấu đạt trong top 15 tại các kỳ ASIAD, top 50 tại các kỳ Olympic; trong đó phần đầu có kỳ ASIAD giành 10 huy chương vàng, có kỳ Olympic giành nhiều hơn 01 huy chương vàng.

- Hoàn thiện, vận hành hiệu quả hệ thống, quy trình, cơ chế có tính khoa học và thực tiễn phục vụ phát triển các môn thể thao trọng điểm, phần đầu khả năng cạnh tranh huy chương tại ASIAD và Olympic thuộc top đầu ở khu vực; đồng thời duy trì hiệu quả cơ chế sàng lọc và bổ sung các vận động viên, nội dung thi đấu có tiềm năng thuộc các môn thể thao khác nhằm đưa khả năng cạnh tranh huy chương tại ASIAD và Olympic từng bước tiệm cận với mặt bằng châu lục ở một số môn, nội dung thi đấu.

- Phần đầu đăng cai tổ chức ASIAD năm 2038 tại Việt Nam.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên

a) Từ năm 2026, tổ chức rà soát, lựa chọn những vận động viên có tiềm năng, thành tích nổi bật các môn thể thao trọng điểm, bảo đảm tiêu chí về thể lực, tố chất chuyên môn, tâm lý thi đấu, khả năng tiến bộ vượt bậc trong 3 - 5 năm tới; thực hiện cơ chế sàng lọc liên tục, kiên quyết loại bỏ các trường hợp không đáp ứng yêu cầu; ưu tiên đào tạo chuyên sâu cho các nhóm nội dung, hạng cân, cự ly có khả năng giành huy chương.

b) Nghiên cứu, áp dụng phù hợp mô hình huấn luyện đặc thù, chuyên biệt trên thế giới, nhất là ở các nước có nền thể thao phát triển, như: “Trại huấn luyện tinh hoa” (Elite Training Camp), “Huấn luyện phân kỳ” (Periodization Training Model), “Đào tạo vận động viên theo hướng cá nhân hóa”; đồng thời kết hợp huấn luyện trong nước và quốc tế, trong đó chú trọng tập huấn dài hạn ở các nước có thể mạnh từng môn thể thao.

c) Xây dựng đội ngũ chuyên gia hỗ trợ đa ngành (y sinh học, tâm lý thể thao, phân tích dữ liệu, dinh dưỡng thể thao) bổ sung vào hệ thống huấn luyện; tổ chức các khóa học quốc tế cho huấn luyện viên trong nước, hướng tới đạt chứng chỉ huấn luyện quốc tế; mời chuyên gia nước ngoài có thành tích huấn luyện, đào tạo tại ASIAD, Olympic trực tiếp huấn luyện và chuyển giao công nghệ huấn luyện cho huấn luyện viên Việt Nam.

2. Ứng dụng khoa học công nghệ, y học thể thao

a) Phân tích kỹ thuật và thể lực thông qua triển khai hệ thống phân tích kỹ thuật số (Video analytics), cảm biến chuyển động (Motion sensor), xác định và theo dõi vị trí, tốc độ, quãng đường di chuyển (GPS tracking), tấm đo lực (Force Plate), công nghệ ghi lại chuyển động của vận động viên trong không gian ba chiều (3D Motion Capture); trang bị hệ thống đo sức bền tim - phổi (VO₂ max), ngưỡng bắt đầu mệt nhanh (Lactate Threshold) để xây dựng giáo án cá thể hóa, tối ưu thể lực theo từng vận động viên.

b) Xây dựng hồ sơ năng lực cá nhân (Athlete Profile), mô phỏng chiến thuật, dự báo thành tích và điều chỉnh giáo án theo thời gian thực; ứng dụng hệ thống theo dõi và phân tích quỹ đạo bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo (camera AI Hawk-Eye), phần mềm phân tích chuyển động (Dartfish), phần mềm phân tích kỹ thuật (Coach's Eye), phần mềm phân tích video chuyển động (Kinovea) trong phân tích kỹ - chiến thuật; triển khai sử dụng thiết bị đo các chỉ số sinh lý của cơ thể (Biofeedback) để đo biến thiên nhịp tim và điện não đồ (HRV, EEG) và sử dụng thực tế ảo (Virtual reality) để kiểm soát tâm lý, rèn luyện bản lĩnh thi đấu trong môi trường mô phỏng áp lực thi đấu tại ASIAD, Olympic.

c) Phục hồi, dinh dưỡng và y học thể thao thông qua áp dụng buồng áp suất, hiệu pháp lạnh sâu (Cryotherapy), thủy trị liệu, massage phục hồi bằng robot, điện xung (Tens), laser trị liệu, theo dõi dinh dưỡng cá nhân hóa. Đồng thời, thực hiện khám tâm soát chấn thương định kỳ, xây dựng phác đồ hồi phục chuyên sâu theo đặc thù từng môn thể thao.

d) Xây dựng hệ thống quản lý vận động viên (Athlete Management System), hồ sơ điện tử tích hợp thành tích, sức khỏe, chấn thương, dinh dưỡng để quản lý toàn diện, phân tích nguy cơ và theo dõi tiến bộ.

đ) Đào tạo, bồi dưỡng bác sĩ, kỹ thuật viên tại các trung tâm y học thể thao tiên tiến ở nước ngoài theo các chương trình, biên bản hợp tác quốc tế đã được ký kết. Hợp tác với các cơ sở nghiên cứu khoa học quốc tế có uy tín để tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ tiên tiến trong huấn luyện và y học thể thao, như: Phân tích chuyển động, đo lường, phân tích hiệu suất vận động và chiến thuật thi đấu; đánh giá sinh lý và phục hồi chức năng; giám sát trạng thái vận động viên; mô phỏng huấn luyện (VR/AR) và các hệ thống dữ liệu, trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý dữ liệu vận động viên, giám sát quá trình huấn luyện, thi đấu và an toàn thông tin. Từng bước hình thành đầu mối kết nối mạng lưới hợp tác quốc tế về khoa học thể thao, trong đó phát huy vai trò của cơ sở nghiên cứu khoa học về thể thao thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Rà soát, nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện một số cơ chế, chính sách phù hợp, có tính chất đặc thù.

a) Triển khai hiệu quả quy định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và các quy định pháp luật liên quan; đồng thời rà soát, nghiên cứu một số chính sách có tính chất đặc thù, phù hợp đối với vận động viên, huấn luyện viên các môn thể thao trọng điểm, trong đó chú trọng xây dựng cơ chế khuyến khích, thu hút huấn luyện viên, chuyên gia giỏi và vận động viên xuất sắc, tài năng; tạo điều kiện làm việc, tập luyện chuyên nghiệp, ổn định lâu dài.

b) Hoàn thiện cơ chế phối hợp, hỗ trợ giữa Bộ, ngành, địa phương, các liên đoàn, hiệp hội thể thao và các tổ chức xã hội liên quan trong việc phát hiện, đào tạo, đãi ngộ và bảo đảm quyền lợi chính đáng cho lực lượng huấn luyện viên, vận động viên xuất sắc, tài năng các môn thể thao trọng điểm.

4. Huy động, đa dạng hóa nguồn lực thực hiện Chương trình, trong đó rà soát, điều chỉnh cơ chế phân bổ ngân sách theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các môn thể thao trọng điểm tham dự ASIAD và Olympic; bảo đảm nguồn lực ổn định, dài hạn cho các chương trình đào tạo vận động viên xuất sắc, tài năng các môn thể thao trọng điểm và các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao quốc gia; đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện, thi đấu theo tiêu chuẩn quốc tế.

5. Một số nhiệm vụ và giải pháp khác

a) Tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Chương trình.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt là với các quốc gia, vùng lãnh thổ có thế mạnh về đào tạo, huấn luyện vận động viên; khuyến khích các cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên của Việt Nam xây dựng, triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi huấn luyện viên, vận động viên với các cơ sở đào tạo, huấn luyện có uy tín trên thế giới.

c) Tổ chức khen thưởng kịp thời, phù hợp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong phát triển lực lượng vận động viên các môn thể thao trọng điểm.

6. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể về chuyên môn, kỹ thuật và cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu đối với từng môn thể thao trọng điểm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức liên quan, các địa phương chủ động xây dựng, hoàn thiện, phê duyệt và triển khai, bảo đảm bám sát các tiêu chuẩn, điều kiện quốc tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao và cụ thể hóa khả năng cạnh tranh huy chương tại các kỳ ASIAD.

và Olympic; trong đó chú trọng lựa chọn những nội dung thi đấu phù hợp để bảo đảm khả năng cao nhất trong cạnh tranh thành tích.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn từng giai đoạn của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan, chú trọng lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án có liên quan và đẩy mạnh huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí

a) Việc quản lý, phân bổ và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài chính công, thể dục, thể thao và quy định pháp luật liên quan; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện, bảo đảm tiến độ và hiệu quả đầu tư cho Chương trình trong từng giai đoạn.

Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Chương trình, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị mình và gửi cơ quan tài chính cùng cấp đề tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung báo cáo, đề xuất và kiến nghị tại các tờ trình: Số 557/TTr-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2025, số 129/TTr-BVHTTDL ngày 31 tháng 3 năm 2026; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, trong đó xây dựng kế hoạch tổng thể, từng giai đoạn và hằng năm.

b) Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm lựa chọn các cơ sở huấn luyện, đào tạo của quốc gia đối với các môn thể thao trọng điểm ở một số nước có nền thể thao phát triển; hằng năm rà soát, đánh giá và điều chỉnh, bổ sung danh sách các cơ sở huấn luyện, đào tạo, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan rà soát, nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách có tính chất đặc thù, phù hợp trong đào tạo, huấn luyện, đãi ngộ các huấn luyện viên, chuyên gia, vận động viên xuất sắc, tài năng các môn thể thao trọng điểm; bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển thể thao thành tích cao, từng bước tiệm cận chuẩn mực, mặt bằng quốc tế.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trong việc bố trí, quản lý, phân bổ và hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình từ ngân sách nhà nước; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình và tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; điều chỉnh những nội dung thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh Chương trình nếu cần thiết.

2. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền

a) Tổ chức tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên các môn thể thao trọng điểm thuộc ngành công an, quân đội, trong đó bám sát định hướng của cơ quan quản lý, chuyên môn về thể thao của quốc gia; rà soát, quy hoạch lại các trung tâm thể thao, cơ sở thể thao trực thuộc để bảo đảm ưu tiên cho các môn thể thao trọng điểm; phối hợp trong kiểm tra, tuyển chọn vận động viên xuất sắc, tài năng tham gia chương trình đào tạo trọng điểm của quốc gia; cử vận động viên xuất sắc tập trung huấn luyện tại các cơ sở đào tạo, huấn luyện thể thao quốc gia, tham gia các đội tuyển quốc gia theo kế hoạch liên ngành, tham gia thi đấu tại các giải thi đấu thể thao quốc tế quan trọng theo kế hoạch tổng thể của Chương trình.

b) Lựa chọn một số trung tâm thể thao có thế mạnh, truyền thống trong huấn luyện, đào tạo các môn thể thao trọng điểm để đầu tư có chọn lọc, theo lộ trình và phù hợp, hiệu quả nhằm hỗ trợ hệ thống huấn luyện, đào tạo thể thao của quốc gia; chủ động bố trí ngân sách bảo đảm điều kiện tập luyện, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác cho các đội tuyển thể thao của ngành thuộc các môn thể thao trọng điểm.

c) Phối hợp nghiên cứu khoa học thể thao và phục hồi chức năng, trong đó chú trọng phát triển đội ngũ bác sĩ thể thao, huấn luyện viên có chứng chỉ quốc tế, tham gia mạng lưới phục hồi y học thể thao.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm hỗ trợ, thu hút vận động viên ngành công an, quân đội tham gia Chương trình; tham gia xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho vận động viên sau khi giải nghệ; nghiên cứu chính sách đãi ngộ, đặc cách trong tuyển dụng các vận động viên trong ngành đạt thành tích xuất sắc tại các kỳ ASIAD và Olympic.

đ) Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả triển khai Chương trình về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và quy định pháp luật liên quan.

4. Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan xây dựng chế độ, chính sách cho huấn luyện viên, vận động viên, trong đó có các chính sách có tính chất đặc thù, phù hợp đối với huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao trọng điểm, cơ chế khuyến khích vận động viên giải nghệ chuyển đổi nghề nghiệp ở các vị trí công việc phù hợp.

5. Bộ Y tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan liên quan ban hành hoặc hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm y tế đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao, bao gồm việc mở rộng danh mục chi trả bảo hiểm y tế cho các dịch vụ y tế liên quan đến chấn thương thể thao, điều trị phục hồi chức năng, chăm sóc thể chất đặc biệt trong quá trình tập luyện và thi đấu.

b) Xây dựng hướng dẫn chuyên môn chuyên biệt trong lĩnh vực thể thao, bao gồm các phương pháp chẩn đoán, điều trị, danh mục kỹ thuật, quy trình kỹ thuật phục hồi chức năng, chấn thương thể thao, phục hồi sau phẫu thuật, chăm sóc thể chất chuyên sâu làm căn cứ thanh toán bảo hiểm y tế hoặc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo chính sách đặc thù.

c) Chỉ đạo các bệnh viện trung ương và địa phương tăng cường năng lực tiếp nhận, điều trị, chăm sóc sức khỏe vận động viên; đồng thời hỗ trợ xây dựng quy trình phối hợp khám chữa bệnh giữa ngành y tế và ngành thể thao; nghiên cứu, hướng dẫn sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng chuyên biệt cho vận động viên, bảo đảm phù hợp với quy định quốc tế về chống doping và an toàn y tế.

d) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ bác sĩ thể thao, kỹ thuật viên phục hồi chức năng có trình độ chuyên môn cao, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các quy định pháp luật liên quan.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan liên quan đổi mới công tác giáo dục thể chất và phát triển thể thao học đường gắn với việc phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu trong các môn thể thao trọng điểm, góp phần hình thành chuỗi đào tạo và chuyển tiếp vận động viên trẻ từ trường học lên tuyển năng khiếu, đội tuyển trẻ và đội tuyển quốc gia.

b) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tổ chức các giải thi đấu thể thao học sinh, sinh viên trong các môn thể thao trọng điểm; hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, học bổng, hỗ trợ chi phí sinh hoạt và chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, tổ chức tư vấn, hỗ trợ học tập, định hướng nghề nghiệp đối với huấn luyện viên, vận động viên tham gia đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, xây dựng mô hình đào tạo - chuyển đổi nghề nghiệp - hỗ trợ việc làm cho huấn luyện viên, vận động viên theo hướng bền vững, phù hợp với quy định pháp luật.

c) Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả triển khai Chương trình về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

7. Các bộ, ngành khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện Chương trình.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với định hướng, kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục, thể thao ở trung ương và điều kiện, thế mạnh của địa phương.

b) Chủ động bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực xã hội hóa để triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương, bảo đảm đúng quy định pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; sử dụng hiệu quả, đúng mục đích nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương (nếu có).

c) Chỉ đạo triển khai hiệu quả các hoạt động tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và thi đấu của lực lượng vận động viên các môn thể thao trọng điểm, trong đó đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, y sinh thể thao và dinh dưỡng; hỗ trợ phát triển hệ thống câu lạc bộ thể thao thành tích cao, trường năng khiếu thể thao trên địa bàn gắn với phát hiện, đào tạo vận động viên tài năng, nhất là ở các môn thể thao trọng điểm.

d) Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả triển khai Chương trình về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

9. Các liên đoàn, hội, hiệp hội thể thao quốc gia

a) Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc tuyển chọn vận động viên xuất sắc; tài năng ở các môn thể thao trọng điểm để đào tạo dài hạn ở nước ngoài theo kế hoạch đã được phê duyệt; theo dõi, đánh giá trình độ vận động viên thuộc đối tượng của Chương trình.

b) Là đầu mối huy động các nguồn lực trong xã hội để hỗ trợ, phối hợp triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các liên đoàn, hội, hiệp hội thể thao quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký của TTgCP và các PTTgCP,
TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục: TH, PL,
QHQT, TCCV, QHĐP, KTTH, CĐS;
- Lưu: VT, KGVX (3b)



Phạm Thị Thanh Trà